

Số: 2287 /QĐ-NĐĐT

Quảng Ninh, ngày 22 tháng 7 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

V/v phê duyệt Dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp
Gói cung cấp: Kiểm tra, vệ sinh ống trao đổi nhiệt bình ngưng 02 tổ máy

GIÁM ĐỐC CÔNG TY NHIỆT ĐIỆN ĐÔNG TRIỀU - TKV

Căn cứ Quyết định số 129/QĐ-ĐLTKV ngày 03/02/2016 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Điện lực TKV - CTCP về việc phê duyệt Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV;

Căn cứ Văn bản số 914/ĐLTKV-KH ngày 08/6/2026 của Tổng công ty Điện lực - TKV về việc Giao/Thông qua các chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026;

Căn cứ Quyết định số 353/QĐ-ĐLTKV ngày 15/02/2024 của Tổng công ty điện lực - TKV về việc ban hành Quy định lựa chọn nhà cung cấp hàng hóa, sản phẩm, dịch vụ bảo đảm tính liên tục cho hoạt động sản xuất, kinh doanh trong Tổng công ty điện lực - TKV - CTCP;

Căn cứ Tờ trình ngày 21/7/2026 của Tổ chuyên gia và Báo cáo thẩm định ngày 22/7/2026 của Tổ thẩm định.

Xét đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch đầu tư - Vật tư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp Gói cung cấp: Kiểm tra, vệ sinh ống trao đổi nhiệt bình ngưng 02 tổ máy với các nội dung chủ yếu sau:

- Tổng giá trị dự toán (đã bao gồm thuế GTGT 8%): **3.496.176.000 đồng** (Bằng chữ: Ba tỷ, bốn trăm chín mươi sáu triệu, một trăm bảy mươi sáu nghìn đồng). Chi tiết theo như Phụ lục 1 đính kèm.

- Nguồn vốn thực hiện: Chi phí sản xuất kinh doanh năm 2026 của Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV.

- Kế hoạch lựa chọn nhà cung cấp Gói cung cấp: Kiểm tra, vệ sinh ống trao đổi nhiệt bình ngưng 02 tổ máy theo như Phụ lục 2 đính kèm.



Điều 2. Giao phòng Kế hoạch đầu tư - Vật tư chủ trì, phối hợp với các bộ phận có liên quan triển khai tổ chức thực hiện lựa chọn nhà thầu đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các Phó giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng các phòng liên quan trong Công ty nhiệt điện Đông Triều - TKV chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: TCHC, KHVT.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đình Tuấn

429
CÔ
NHI
NG T
TÔN
HIỆN
C
/ Q

PHỤ LỤC 1: BẢNG TỔNG HỢP GIÁ TRỊ DỰ TOÁN

Gói cung cấp: Kiểm tra, vệ sinh ống trao đổi nhiệt bình ngưng 02 tổ máy

(Kèm theo Quyết định số 2287/QĐ-NĐDT ngày 22/7/2026)

STT	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng	Số tổ máy	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)=(4)x(5)x(6)	(8)
I	Kiểm tra, vệ sinh ống trao đổi nhiệt của bình ngưng 02 tổ máy có thông số như sau: Model: N-14580 kiểu bề mặt, phân tách đôi, hai dòng chảy, vỏ đơn (nhà sản xuất turbine Đông Phương). - Diện tích làm mát: 14.580m². - Lưu lượng nước làm mát: 30.600t/h. - Nhiệt độ nước làm mát: 30 độ C. - Áp lực bình ngưng: 0~0,1/0,25MPa. - Lưu lượng hơi: 612t/h. - Vật liệu ống: TP304. - Kích thước ống làm mát: Ø25x0,7/0,5x9.900mm. - Số lượng ống làm mát: 18.848 ống. - Trọng lượng khi vận hành bình ngưng: 760 tấn. - Kích thước ngoại hình: 14.580x11.000x11.470mm.						
1	Kiểm tra đánh giá tình trạng bám bẩn ống trao đổi nhiệt, bình ngưng trước khi làm sạch.	Lần	1	2	45.000.000	90.000.000	

STT	Nội dung công việc	Đơn vị	Khối lượng	Số tổ máy	Đơn giá (đồng/đvt)	Thành tiền (đồng)	Ghi chú
2	Vệ sinh bình ngưng: mặt sàng, khoang nước, bên trong ống bằng nước áp lực cao.	Lần	1	2	1.413.600.000	2.827.200.000	18.848 ống/01 tổ máy
3	Kiểm tra, xác định ăn mòn ống (đo độ dày thành ống)	Ống	1.000	2	50.000	100.000.000	
4	Kiểm tra rò rỉ ống bình ngưng sau vệ sinh làm sạch	Lần	1	2	30.000.000	60.000.000	
5	Nút ống (ống rò rỉ, độ mòn cao)	Ống	50	2	200.000	20.000.000	
6	Xử lý khiếm khuyết, lắp đặt hoàn thiện bình ngưng.	Lần	1	2	60.000.000	120.000.000	
7	Lập báo cáo chi tiết tình trạng ống	Lần	1	2	10.000.000	20.000.000	
	Tổng					3.237.200.000	
	Thuế GTGT 8%					258.976.000	
	Tổng cộng					3.496.176.000	
Bảng chữ: Ba tỷ, bốn trăm chín mươi sáu triệu, một trăm bảy mươi sáu nghìn đồng./.							

PHỤ LỤC 2: BẢNG TỔNG HỢP PHẦN CÔNG VIỆC THUỘC KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ CUNG CẤP

Gói cung cấp: Kiểm tra, vệ sinh ống trao đổi nhiệt bình ngưng 02 tổ máy

(Kèm theo Quyết định số 2287/QĐ-NĐĐT ngày 22/7/2026)

STT	Tên gói cung cấp	Giá gói cung cấp (Đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà cung cấp	Phương thức lựa chọn nhà cung cấp	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà cung cấp	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà cung cấp	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói cung cấp
1	Kiểm tra, vệ sinh ống trao đổi nhiệt bình ngưng 02 tổ máy	3.496.176.000	Chi phí SXKD năm 2026	Chào hàng cạnh tranh thông thường theo quy định tại Khoản 1, Điều 5 của Quyết định số 353/QĐ-ĐLTKV ngày 15/02/2024	Một giai đoạn, một túi hồ sơ	45 ngày	Quý III/2026	Theo đơn giá cố định	45 ngày
Tổng cộng		3.496.176.000							